



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 110323

VEWL.# 37725

I-171 : Yes No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG NGOC THACH
Last Middle First

Current Address 370/665 Đường Hòa Hảo P.5 Q.10

Date of Birth 4/8/40 Place of Birth Sa Dec

Previous Occupation (before 1975) Master Sergeant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 8-18-75 To 9-20-82

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS
PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

American Embassy
Orderly Departure Program (ODP)
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER

Khac Minh Tho.

FV PRA

P.O. Box 5435

Arlington

OCT 16 1989 VA 22205 - 0635



POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501



Embassy of the United States of America

DATE: Oct 5 1989

IV: 110 323

PA: Hoang Ngoc Thanh.

Khac Minh Tho.

P. O. Box 5435

Arlington

VA 22205-0635

Dear Khac Minh Tho.

This is in response to your inquiry of Dec 24, 1988 regarding the above mentioned ODP applicants.

The eligible applicants on this case were issued a Letter of Introduction (LOI) on Nov 20, 1986. If they have not already, they should take the LOI to their local authorities to apply for emigration. If they have applied in the past without success, they should be advised to reapply as the Vietnamese have resumed accepting application.

Some family members may not be included on the LOI. These would include sons and daughters over 21 years of age or other relatives who do not have their own eligibility, such as a current immigrant visa petition. While they are not eligible for inclusion on the LOI, should they appear for interview with the other eligible family members their dependancy and eligibility for the program will be determined at that time.

No further action will be taken on this case until their names appear on a list of names received from the Vietnamese authorities as being eligible for interview by the ODP. The compilation of this list is under the control of the Vietnamese authorities.

If the applicants receive exit permits, passports or other indication that their names have been presented to the U.S. authorities, it should be seen as a good sign. However, they should be advised that it is often months between the notification of the applicants and the actual receipt of the list by the U.S. ODP. ODP must receive this list before they can be considered for interview. Once their names appear on a list the file will be reviewed and, when determined to be documentarily complete, their names will be proposed for interview by ODP staff in Vietnam. Any additional documentation will be requested from the anchor relative in the U.S.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program



Embassy of the United States of America

DATE: Oct 5 1989

IV: 110 323

PA: Hoang Ngoc Thanh.

Thanh Minh Tho.

P. O. Box 5435

Arlington

VA 22205-0635

Dear Thanh Minh Tho.

This is in response to your inquiry of Dec 24, 1988 regarding the above mentioned ODP applicants.

The eligible applicants on this case were issued a Letter of Introduction (LOI) on Nov 20, 1986. If they have not already, they should take the LOI to their local authorities to apply for emigration. If they have applied in the past without success, they should be advised to reapply as the Vietnamese have resumed accepting application.

Some family members may not be included on the LOI. These would include sons and daughters over 21 years of age or other relatives who do not have their own eligibility, such as a current immigrant visa petition. While they are not eligible for inclusion on the LOI, should they appear for interview with the other eligible family members their dependancy and eligibility for the program will be determined at that time.

No further action will be taken on this case until their names appear on a list of names received from the Vietnamese authorities as being eligible for interview by the ODP. The compilation of this list is under the control of the Vietnamese authorities.

If the applicants receive exit permits, passports or other indication that their names have been presented to the U.S. authorities, it should be seen as a good sign. However, they should be advised that it is often months between the notification of the applicants and the actual receipt of the list by the U.S. ODP. ODP must receive this list before they can be considered for interview. Once their names appear on a list the file will be reviewed and, when determined to be documentarily complete, their names will be proposed for interview by ODP staff in Vietnam. Any additional documentation will be requested from the anchor relative in the U.S.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

FROM: #DANH NGOC THACH

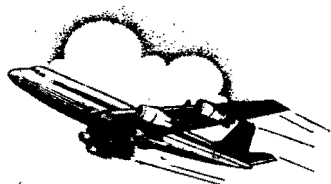
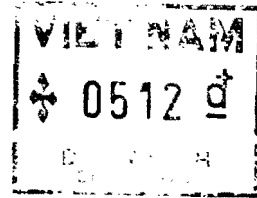
370/665 Hòn Hảo

Phường 5 **PARAVION**

TP

HỒ CHÍ MINH

*



TO: Mrs. KHUC MINH THO

P.O. Box 4535

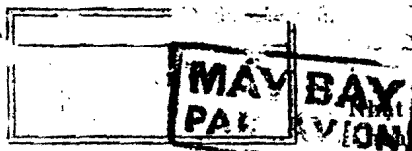
Arlington VA 22205-0635

USA

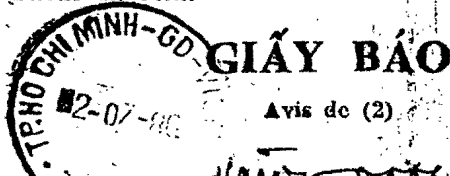
*

PAR AVION VIA AIR MAIL

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Agence des Postes
de la R. S. du Việt Nam



BƯU CHÍNH
Service des Postes



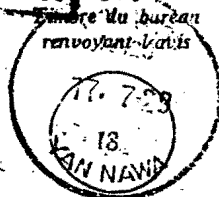
GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement

Nhất an Bưu cục
giấy bảo
Eure du bureau
renvoyant l'avis



Địa chỉ:

Adresse:

HOÀN ĐỨC THẠCH

Số 370/665 đ. H. Hào F. 15, Q. 10 TP

ở (d)

nước (Pays)

HO CHI MINH

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay ».
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis

Mẫu 7a - 15 x 10

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

lưu ghi số (1)
recommandé

ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste
ngày 2.07
le 19

19

số

sous le n°

địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

Mr. DONALD I. COLLIN, Director of ODP. OFFICE
131 GOUGHIN ST. SINGAPORE 12
THAILAND

Chỉ ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

"Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré"

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

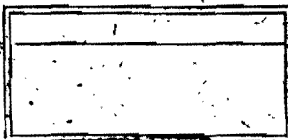
Chữ ký nhận viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÌ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền".
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".

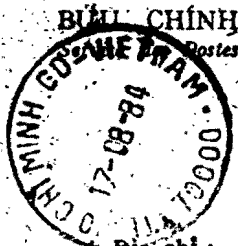
BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

(1)



BD. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



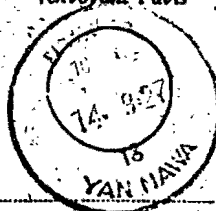
MÁY BAY
PAR AVION

GIẤY BÁO

Réception

Avis de (2)

Trả tiền
Payement



Địa chỉ :
Adresse :

HOANG KHOC THACH

370/665 Ng. Hòa Hải F15. Q10 TP/ HCM.

ở (d) nước (Pays)

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

21/04
11/04

Do Bureau cục gởi ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de
ngày
le

18/8

1980

số

769

địa chỉ người nhận *MS. DONALD L. COLIN, Director of orderly Departure*
Adresse du destinataire
131 Soi Tien Siang South Sathorn Rama Bang-Kok 10
THAILAND

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

9.10.8

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

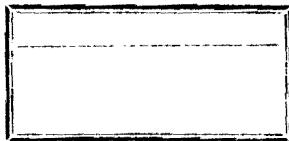
Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như : « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

(1)



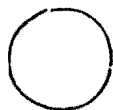
BĐ. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du Bure
renvoyant la

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Paiement



Địa chỉ :

Adresse HOANG KOC THACH 370/665 HOA-HAO

(3)

SECTION 15. 10th DISTRICT, HO CHI MINH CITY

ở (à) _____ nước (Pays) _____

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ «Hoàn lại bằng máy bay»
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Ấn gốc ghi
bưu cục, par le bureau
d'origine

Ghi ở Bưu cục nh.
A remplir à destination

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục
déposé au bureau de poste de

ngày
le

24/9

1984

số
sous le no

047

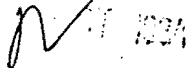
địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

Mr. DONALD I. COHN, Director of Orderly Departure
PROGRAM OFFICE 131 SOI TIEN SINDH SOUTH SATHORN RD BANGKOK 12
THAILAND

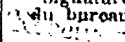
Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Lo soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été admet livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)



Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire



Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire



BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (1)
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

BƯU CHÍNH 28-09-84
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement

BD. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

(3) Địa chỉ: HỒ CHÍ MINH - NÚT THẠCH 370/665 HỒ HẢO
- Adresse: section 15, 10th district, Hồ Chí Minh city
ở (à) nước (Pays)

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le remplir de la mention très apparente « envoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau des ghu
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

recommandé

Gửi tại Bưu cục
déposé au bureau de poste de

ngày

le

1964

28/9

19

số

sous le n°

199

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Mr. DONALD E. COLIN - Director of ODP.
Office 121 Soi Tien Siang - South Sathorn Road BANGKOK 10
THAILAND

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

ƯU : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

Kính thưa Bà KHUẾ MINH THO
Gai Gon. ngày 07 tháng 12/87

Mãi đến hôm nay mới tâm. Khanh điều biết Bà là người lừng
giúp đỡ những người, thành phần chủ đồ cũ lại không có họ hàng,
không có thân quen ở nước ngoài. Với lòng nhân ái, vui tính,
hôm nay tôi với vâng trọng trang trọng viết thư này đến Bà không
ngại kính mong Bà giúp đỡ cho và can thiệp cho tương hợp tuyệt
vọng của tôi.

Nguyên tôi là HOANG NAC THACH, sinh năm 1940 tại Gai Gon
hiện cư ngụ tại số 370/665 đường Hoa Hào Phường 5 Quận 10.

- Cấp bậc: Thượng Sĩ Cảnh Sát
- Chức vụ: Trưởng đội trưởng Cảnh sát An Chiến (sau cũng là Trung tá)
Trưởng đội quân Khiêm Hành thuộc Đại đội 309 Tỉnh Tây Ninh)
- Số điện thoại: 78505
- Số tài khoản: 12.534
- Số căn cước: 00108567 ngày 21.1.69
- Du học Mã Lai Á từ 10.6.1968 đến 2.8.1968 Khon Rung Răm
tại ULU KINTA, IPOH, MALAYSIA
- ĐPT ngày: 18.3.1975
- Ra tù ngày: 20.9.1982
- Qua các trại giam: Brixen Hoa, Phú Quốc (miền Nam) Hoàng Liên Sơn
Lào Cai, Vĩnh Phú (miền Bắc) Hàm Tân Z 30 D (trại tù miền Nam)
- Quan khi ra tù còn bị giam chỉ một năm

Kính thưa Bà, tôi cũng như những anh em cùng hoàn cảnh đều có tâm hồ
gò kính gửi đến Văn Phòng và quý Ông Giám Đốc Chương Trình ODP ở Thái Lan với
niềm hy vọng có một sự giải quyết chung. Những ở các anh em khác lần lượt
đến nay đều nhận được LỜI. IV hoặc thư gửi tiếp. Riêng tôi đã gọi qua bốn
lần thì đều bị lần nhận GIẤY BẢO của Ban điện (Kính định xem).

Kính thưa Bà, nếu vậy tương lai tôi sẽ được năm vào diện nào không?
Thật ra, năm kính mong Bà giúp và can thiệp cho với Văn Phòng ODP
ở Thái Lan hoặc Cơ Quan hay, Ông Chức các cấp nào khác để cho tôi ứng
được một giấy LỜI như với các anh em khác thế thôi.

Hết cả hồ sơ tôi bắt kịp sẽ hay bị loại ứng kính mong Bà
bớt chút ít thời giờ ứng hộ cho tôi biết để được an tâm.

Thành thật biết ơn Bà rất nhiều.

KINH THO

HOANG NAC THACH

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

628 27/9

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Thủ Đức
Số 1216 CRT.

(57)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLB

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-1-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 179 ngày 30 tháng 8 năm 1982

của Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Hoàng Ngọc Thạch.**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1940

Nơi sinh **Sa Đéc.**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú ước khi bắt: 330/665 Đường Hoà Hảo, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Can tội **Thượng sĩ CSĐC I quy.**

Bị bắt ngày 18-8-75

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 370, 665 Đường Hoà Hảo, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, chấp hành nội quy nghiêm, lao động và học tập tốt.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng).

- Thời hạn đi đường: 02 ngày (Kể từ ngày ký GRT).

- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định).

Lấn tay ngón trỏ phải

Của **Hoàng Ngọc Thạch.**

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

[Chữ ký]

Ngày 20 tháng 9 năm 1982



Thiếu tá **Trần Hữu Phúc.**

Công an P15-Q10
Đã nhận được từ 2/Đoàn
Ngọc Thạch có đến tìm
chức - ngày 21/9/1986



PHÓ CÔNG AN TRƯỞNG
Đoàn Minh Hằng

Số 345 /S/P15

SAO Y BẢN CHÁNH

bổ túc hồ sơ

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 12/9/1986

TM. UBND P. 15, Q. 10

ỦY VIÊN THỦ KÝ



Ngô Văn Mito





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 110 923

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM THACH NGOC HOANG
Last Middle First

Current Address: 370/665 đường Hòa-Hảo, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Date of Birth: 8.4.1940 Place of Birth: 9A-DEC

Previous Occupation (before 1975) CÁN BỘ SÁT QUỐC GIA, Thường gọi là cán bộ an ninh
(Rank & Position) TRƯNG ĐỘI TRƯỞNG CÁN BỘ SÁT ĐẠO CHỈ ĐẠO

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 18.8.1975 To 20.9.1982

Years: 7 Months: 1 Days: 12

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

AN THANH HOANG (1974)

Con

MONTGOMERY

NEW YORK : 12549 USA

TEL N

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : THACH DOC HOANG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 4 8 1940
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : NAM Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh) : Single (Doc than) : x Married (Co lap gia dinh) : CO

ADDRESS IN VIETNAM : 370/665 đường Hòa Hảo - Phường 5, Quận 10 - Thành phố
(Dia chi tai Viet-Nam) Hồ Chí Minh

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) CO No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 18.8.1975 To (Den) : 20.9.1982

PLACE OF RE-EDUCATION : Trại Hòa, Phú Quốc, Hoàng Liên Sơn, Lào Cai, Nhà tù
CAMP (Trai tu) Hàm Tân (2300)

PROFESSION (Nghe nghiep) : làm thuê

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : (IN MALAYSIA) / JUNGLE WARFARE COURSE (10.6.1980 to 2.8.1982)
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : CẤP 5 QUỐC GIA Thượng sĩ
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : TRƯỞNG ĐO TRƯỞNG
Chỉ huy Đo Chiến Date (nam) : 1968 to 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : CO
IV Number (So ho so) : 110 323
No (Khong) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 370/665 đường Hòa Hảo
Phường 5, Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) : HOANG THANH AN MONTGOMERY, ALA
YORK 12544 USA

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : Con

NAME & SIGNATURE : HOANG DOC THACH CA
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
370/665 đường Hòa Hảo Phường 5 Quận 10 TP/Hồ Chí Minh

DATE : 12 29 1982
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : THACH NGOC HOANG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 4 8 1940
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Co
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 370/665 đường Hòa Hảo, Phường 5, Quận 10, Thành phố
(Dia chi tai Viet-Nam) Hồ Chí Minh

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Co No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 18.8.1975 To (Den): 20.9.1980

PLACE OF RE-EDUCATION: Giáo huấn, Phú Quốc, Hoàng Liên Sơn, Cao Cáp, Vĩnh Phú
CAMP (Trai tu) Hải Tân (230D)

PROFESSION (Nghe nghiep): Giáo viên

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) (IN MALAYSIA), JUNGLE WARFARE COURSE (10.6.1968 To 2.8.1969)
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CANH SÁT QUỐC GIA, Trưởng ST Cảnh Sát
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TRƯỞNG ĐỘI TRƯỞNG
CANH SÁT DÂN CHEN Date (nam): 30.7.1968

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Co To 30.4.1975
IV Number (So ho so): 110323
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Một (vợ)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 370/665 đường Hòa Hảo, Phường 5
Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
HOANG THANH AN (1974) 5, MONTGOMERY
NEW YORK : 12549 USA, Điện thoại

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Con

NAME & SIGNATURE: HOANG NGOC THACH 1/1
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
370/665 đường Hòa Hảo Phường 5 Quận 10 TP. Hồ Chí Minh

DATE: 4 8 1980
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : THACH NAO HOANG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
ĐANG THỊ NGUYỄN MAI	1954	08

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

628 27/9

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Thị Dữ
Số 216 GRT.

(57)

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 179 ngày 30 tháng 8 năm 1982

của Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hoàng Ngọc Thạch.

Họ, tên thường gọi Y BAZ

Họ, tên bí danh 30

Sinh ngày 1940 tháng 12 năm 1940

Nơi sinh Sa Đéc.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 370/665 Đường Hòa Hảo, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Can tội Thượng sĩ CSĐC ngụy.

Bị bắt ngày 18-8-75 An phạt TTCT.

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án 1 lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 370/665 Đường Hòa Hảo, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, chấp hành nội quy nghiêm, lao động và học tập tốt.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng).

- Thời hạn đi đường: 02 Ngày (Kể từ ngày ký GRT).

- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định).

Lưu tay ngón trỏ phải

Của Hoàng Ngọc Thạch.

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Y BAZ

Ngày 20 tháng 9 năm 1982



Thiếu tá Nguyễn Hữu Phúc.

Công an p15-Q10
Xã nhân chủ's Sư 2000
Ngọc Thạch có đến tin
chỉn - ngày 1/3/1982



PHÓ CÔNG AN D15
Trần Minh-Chang

Ngày 13/3/82
SỞ Y BAN CHÁNH
ĐỀ 6-25-82



PHÓ CÔNG AN
Trần Minh-Chang

TỔT

gởi

gởi

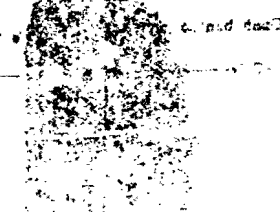
Trần Minh-Chang

Trần Minh-Chang

Trần Minh-Chang

Trần Minh-Chang

Trần Minh-Chang





Royal Malaysia Police

This is to certify that.....INSPECTOR HOANG NGOC THACH.....

of.....SOUTH VIETNAM.....has

successfully completed a **JUNGLE WARFARE COURSE** at the Police Field Force

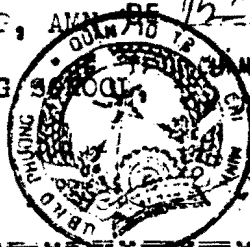
Training School,.....ULU KINTA, IPOH.....Malaysia,

from.....10.6.1968.....to.....2.8.1968.....

Số 703 15YIP 5.
SAO Y BAN CHANH

(PRITAM SINGH GILL, A/DEP, AKM B. B. HIGHER, HOHD ZAMANI BIN SAMAH) KMN
COMMANDANT,
POLICE FIELD FORCE TRAINING SCHOOL,
IPOH,
MALAYSIA.

COMMANDER,
Police Field Force,
IPOH.



VIỆT-NAM CÔNG HÒA

TỈNH Tây-Ninh

QUẬN Phước-Khánh

XÃ Thái-Hiệp-Thạnh

Số họ : 1970

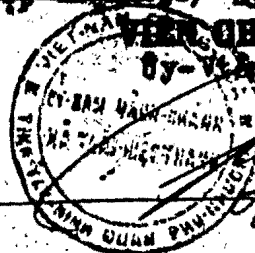
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 19 tháng 11 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	: <u>HOÀNG-THANH-AN</u>
Con trai hay con gái	: <u>Nam</u>
Ngày sinh	: <u>Mười lăm, tháng mười-một, dương-lịch,</u> <u>Năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn.</u>
Nơi sinh	: <u>Thái-Hiệp-Thạnh</u>
Tên họ người Cha	: <u>Hoàng-Ngọc-Thạch</u>
Tên họ người Mẹ	: <u>Đặng-Thị-Tuyết-Mai</u>
Vợ chánh hay không	: <u>Vợ chánh</u>
Có hôn thú	: <u>Do HT số 33 Phước-Thạnh, ngày 14.5.74</u>
Tên họ người đứng khai	: <u>Hoàng-Ngọc-Thạch</u>

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Thái-Hiệp-Thạnh ngày 21 tháng 11 năm 1974



VIỆN QUỢ HỘ TỊCH

Ủy-Viên Hộ-Tịch

Võ-văn-Thành

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Bắc Ninh

QUẬN Thị xã Hà Nội

XÃ Thị trấn

Số hiệu 33

TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THU

Lập ngày 14 tháng 05 năm 1974

Tên họ chồng : Hoàng-Ngọc-Thạch
Ngày và nơi sinh : 08.04.1940 tại Ba-Cúc
Tên họ cha chồng : Hoàng-Bố-Xuân 65 tuổi (sống)
Tên họ mẹ chồng : Đỗ-thị-Sanh 64 tuổi (sống)
Tên họ vợ : Đặng-Thị-Huyền-Mai
Ngày và nơi sinh : Năm 1950 tại Hiệp-Ninh (TN)
Tên họ cha vợ : Đặng-văn-Hoa 46 tuổi (sống)
Tên họ mẹ vợ : Trần-thị-Hoa 44 tuổi (sống)
Ngày lập hôn-thú : Ngày 14 tháng 05 năm 1974
Có lập hôn-khế không : /

KHOA THỊ-TỈNH
TC BSC-Lệnh số: 057-SL/HK
của Thủ-Tướng CP ngày 17-4-72

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Thạch-Ngọc-Thạch, ngày 18 tháng 10 năm 1974



3-MNH-CB

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Làng Phú-Hựu

(Extrait du registre des actes de naissance)

(SADEC)

(NAM-PHÂN)

(Sud Viêt - Nam)

NĂM 1940

(Année)

SỐ HIỆU 117

(Acte No)

Ấn thế vì khai sanh

cho Hoàng-Ngọc-Thạch

Tên, họ đứa con nít
(Nom et prénom de l'enfant)

Ngày 20.3.1958, Tòa Vinhlong cổ tuyên
một bản án mà đoạn phán quyết chủ văn
như sau đây:

Nam, nữ

(Sexe de l'enfant)

Bởi các lẽ ấy:

Sanh ngày nào

(Date de naissance)

Phán rằng : HOÀNG-NGỌC-THẠCH, phái nam

Sanh tại chỗ nào

(Lieu de naissance)

sanh ngày tám tháng tư dương lịch năm một
ngàn chín trăm bốn mươi (8.4.1940) tại làng

Tên, họ cha

(Nom et prénom du père)

Phú-Hựu tỉnh SADEC nay thuộc tỉnh VINH LONG,

Cha làm nghề gì

(Sa profession)

cha là HOÀNG-TẾ-XUÂN mẹ là ĐỖ-THỊ-ĐANH.

Nhà cửa ở đâu

(Son domicile)

Phán rằng án này thế vì khai sanh

Tên, họ mẹ

(Nom et prénom de la mère)

cho : HOÀNG-NGỌC-THẠCH

Mẹ làm nghề gì

(Sa profession)

Nay cuộc

Vinhlong, ngày 27.6.1958

Nhà cửa ở đâu

(Son domicile)

Chánh Lục Sự,

Vợ chánh hay thứ

(Son rang de femme mariée)

Ấn ký : Đọc không rõ.

Chúng tôi

(Nous)

KHÔI THỊ THỰC

Trích y bản chánh,

(Pour extrait conforme)

Chánh-án Tòa

(Président du Tribunal)

Vinhlong

ngày 8.4

1970

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifions l'authenticité de la signature de)

CHÁNH LỤC-SỰ,

LE GREFFIER EN CHEF

Ông

(M)

Chánh-Lục-sự Tòa-án sở tại.

(Greffier en Chef du Tribunal)

ngày

CHÁNH-ÁN

(Président du Tribunal)

SỐ 703 15/11/70



PHÒNG-VĂN-NGUYỄN

Giá tiền: 15000

(Coût)

Biên-lai số: 691/H

(Quittance No)

Lưu trữ tại Tòa

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

N TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
rait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1954
(Année)

SỐ HIỆU
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít
(Nom et prénom de l'enfant)

Nam, nữ
(Sexe de l'enfant)

Sanh ngày nào
(Date de naissance)

Sanh tại chỗ nào
(Lieu de naissance)

Tên, họ cha
(Nom et prénom du père)

Cha làm nghề gì
(Sa profession)

Nhà cửa ở đâu
(Son domicile)

Tên, họ mẹ
(Nom et prénom de la mère)

Mẹ làm nghề gì
(Sa profession)

Nhà cửa ở đâu
(Son domicile)

Vợ chánh hay thứ
(Son rang de femme mariée)

CƯỚC VỐN TÀI

(Vụ số 100/...)
Toà Hùc Tây-Ninh xử và vấpo họ

Trong phiên nhữc công khai ngày 1-
-1966 đã lên bản án như sau :

Chống nhữc tưng-tan-tan và tưng
tưng-tan-tan của Đặng-Thị-Tuyết-
Mai là con.

Phán rằng Đặng-Thị-Tuyết-Mai, nữ
sinh năm 1954 tại, tưng tưng-tan-tan,
tưng-tan-tan là con của tưng-tan-tan
và tưng-tan-tan.

Phán rằng cho phép nhữc tưng
nhữc tưng.

Phán rằng án nhữc tưng vì nhữc

nhữc cho nhữc tưng
Cước y tưng án

Tây-Ninh ngày 1-6-1966
Chánh Lục-sự

(Ký tên)

Chứng lời
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ tưng-tan-tan
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh Lục-sự Toà tưng số 100-793-157-2-5
(Greffier en Chef du Tribunal)

ngày
CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

ngày 196

CHÁNH-LỤC-SỰ
(Greffier en Chef)

SAO Y BẢN CHÁNH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn ngọc Chấn

Giá tiền: 600/10
(Cost)
Biên-lai số:
(Quittance No)



Lưu Thành Đức

/ ỦY-LỆNH CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

Chiếu Viên-pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 01 tháng 4 năm 1967, tu-chính do luật số 001/74 ngày 22 tháng 01 năm 1974 ✓

Chiêu

Chiếu Sắc-Lệnh số 057-TT/SUU ngày 26 tháng 12 năm 1972
 ấn-định quy chế nhân-viên chánh ngạch thuộc Lực-Lượng Cảnh-Sát
 Quốc-Gia ;

Chiều Biên-Bản ngày 24 tháng 5 năm 1974 của Hội-Dồng
Thăng-Thượng Bộ-Tư-Lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia ;

Q U Y E T - U I - Y -

Điều 1.- 237 nhân-viên Cảnh-Sát Quốc-Gia có tên dưới đây được đặc-cách thăng cấp kể từ ngày 01 tháng 6 năm 1974 :

Số : Họ và tên : Cấp bậc cũ : Đ C H - V T
TT : Ngày sinh : :

THANG CẤP THUỐC-SĨ (Chánh ngạch)

117 : NGUYỄN-VAN-TRIỆT: Trung-Sĩ : BCH/CSQG tỉnh Tây-Ninh

09.01.36

118 : VŨ-VĂN-TRUYỀN

1939

135 : HOÀNG-NGỌC-THẠCH:

08.4.40

Điều 2. - Tư-Lệnh-Chó, Phụ-Tá Tư-Lệnh Trưởng Khối Nhân
sự nhiệm-vụ, thi-hành Quyết-Định này.

NOT THÂN :

Saigon, ngày 31 tháng 5 năm 1975

Ấn-ký : Chuẩn-Thống NGUYỄN-KHẮC-BÌNH

BẢN SAO KÍNH CỜ

Số 143/57/P.E.
SAO Y BAN CHANH

PHỤ-TÁ TỰ-LỆNH TRƯỞNG KHỐI NHÂN-VẬT 20

AN-151 : PAI-TE NGUYEN-PHU-GANH
(RICH Y :

ngày 10 tháng 06 năm 1974

Đ. C. S. HUY-TRUNG CSQG TỈNH

ĐỀ CHẤM HUY CHƯƠNG SỰ PHONG ĐOÀN

11-17

000000



ĐẠI-ƯỞNG HỒ-CHÁNH-ÁNH



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: DEC 24 1988

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: HOANG NGOC THACH

Date of Birth: 4-8-40

IV #: 110323

TIME IN RE-ED. 7 years

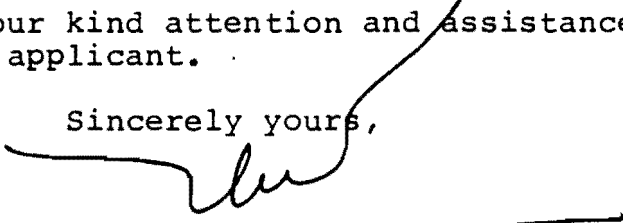
Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by _____
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above

ODP CHECK FORM

Date: 11/16/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN
State Department (ODP)
RP/RAP/SEA
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association

Name: Hoang Ngoc Thach
Date of Birth: 4/8/1940
Address in VN 370/665 Duing Hoa Hao P. 5-Q10

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: 7 Years _____ Months _____ Days

IV # 110323

VEWL # 37725

Special List # VN Quech

Sponsor: _____

Remarks: _____

Sincerely,

KHUC MINH THO



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 110323

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG NGOC THACH
Last Middle First

Current Address: 370/665 Hoa-Ho-25-010-Ho Chi Minh City

Date of Birth: 04.08.1940 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) Master Sergeant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 08.18.1975 To 09.20.1980
Years: 07 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Thang - 11 - Thanh An</u>	_____
<u>Montgomery NJ 12549</u>	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FR: An Hoang.

Montgomery NY: 12549



Kính gửi: Bà Khắc Minh Thò

Box 5435

Arlington VA: 22205-0835

CONTROL

☐ Card
☐ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☒ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☒ Membership; Letter